

Số: /SYT-NVY

Bắc Giang, ngày tháng năm 2022

V/v góp ý dự thảo Thông tư quy định chi tiết về hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng GĐYK các cấp.

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang.

Thực hiện Công văn số 680/KCB-PHCN&GD ngày 06/6/2022 của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế về việc góp ý dự thảo Thông tư quy định chi tiết về hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng GĐYK các cấp (có dự thảo gửi kèm theo).

Sở Y tế yêu cầu Bệnh viện Đa khoa tỉnh nghiên cứu các nội dung của dự thảo Thông tư quy định chi tiết về hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng GĐYK các cấp và đóng góp ý kiến (nếu có) gửi về Sở Y tế (phòng Nghiệp vụ Y) chậm nhất ngày **16/06/2022**. Bản word gửi theo địa chỉ: nong.lv@gmail.com.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC

Từ Quốc Hiệu

Số: /2022/TT-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO Tháng 6.2022

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH Y KHOA CÁC CẤP

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định về hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng Giám định y khoa các cấp.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết về thẩm quyền, mối quan hệ công tác và hoạt động của Hội đồng Giám định y khoa (sau đây viết tắt là GĐYK) các cấp. Hội đồng GĐYK các cấp là Hội đồng chuyên môn về y tế bao gồm các Hội đồng sau:

- Hội đồng GĐYK cấp tỉnh: Hội đồng GĐYK của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Hội đồng GĐYK các Bộ:
 - Hội đồng GĐYK thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải.
 - Hội đồng GĐYK phúc quyết thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an
- Hội đồng GĐYK cấp Trung ương bao gồm: Hội đồng GĐYK Trung ương I, Hội đồng GĐYK Trung ương II, Hội đồng GĐYK Trung ương III.
- Hội đồng GĐYK phúc quyết lần cuối.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hội đồng GDYK và Cơ quan thường trực Hội đồng GDYK các cấp.
2. Giám định viên Hội đồng GDYK, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, các tổ chức, cơ quan, đơn vị và cá nhân có quan hệ làm việc với Hội đồng GDYK, Cơ quan thường trực Hội đồng GDYK các cấp.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Khám giám định lần đầu* là lần đầu thực hiện khám giám định cho đối tượng, không phân biệt nội dung yêu cầu giám định, kể cả những đối tượng đã khám xác định mức độ khuyết tật ở Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã hoặc đã khám sức khỏe ở Hội đồng khám tuyển nghĩa vụ quân sự mà đối tượng hoặc tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan không đồng ý với kết quả khám đó hoặc đã khám giám định nhưng chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn hoặc tiêu chí để hưởng chế độ theo quy định của pháp luật.
2. *Khám giám định lại* là khám giám định từ lần thứ hai trở đi (bao gồm cả khám giám định vết thương còn sót, bổ sung, tái phát, tỷ lệ tạm thời sang vĩnh viễn, tổng hợp) theo yêu cầu của cơ quan quản lý đối tượng hoặc của bản thân đối tượng hoặc của người đại diện hợp pháp của đối tượng đã được khám giám định lần đầu với cùng mục đích khám giám định.
3. *Khám giám định phúc quyết* là khám giám định trong trường hợp đã khám giám định lần đầu hoặc khám giám định lại tại Hội đồng GDYK cấp tỉnh, cấp Bộ do Hội đồng GDYK cấp Trung ương hoặc Hội đồng GDYK phúc quyết của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng thực hiện.
4. *Khám giám định phúc quyết lần cuối* (còn gọi là khám giám định đặc biệt) là khám giám định khi đối tượng khám giám định hoặc đại diện hợp pháp của đối tượng không đồng ý với kết quả khám giám định của Hội đồng GDYK cấp Trung ương hoặc kết quả khám giám định phúc quyết của Hội đồng GDYK Bộ Công An hoặc Bộ Quốc phòng.
5. *Bác sĩ thụ lý hồ sơ* là viên chức thuộc cơ quan thường trực Hội đồng GDYK, được Thủ trưởng cơ quan thường trực giao nhiệm vụ lập hồ sơ khám giám định.
6. *Giám định viên GDYK* (sau đây gọi tắt là Giám định viên) là người được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm để thực hiện khám giám định lâm sàng hoặc cận lâm sàng theo yêu cầu của Cơ quan thường trực Hội đồng GDYK.

Chương II

TỔ CHỨC HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH Y KHOA CÁC CẤP

Điều 4. Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh

1. Cơ cấu tổ chức, vị trí pháp lý:

a) Mỗi tỉnh, thành phố thành lập 01 (một) Hội đồng GĐYK do Giám đốc Sở Y tế quyết định thành lập;

b) Hội đồng GĐYK cấp tỉnh là tổ chức không có biên chế riêng, bao gồm những thành viên làm việc kiêm nhiệm có trình độ chuyên môn y tế;

c) Hội đồng GĐYK cấp tỉnh có con dấu riêng sử dụng trong việc xác nhận Biên bản GĐYK sau khi Hội đồng GĐYK cấp tỉnh đã họp kết luận. Hội đồng GĐYK cấp tỉnh không có tư cách pháp nhân, không có tài khoản riêng;

d) Nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng GĐYK cấp tỉnh là 05 (năm) năm, kể từ ngày ký quyết định thành lập Hội đồng.

2. Thành phần Hội đồng GĐYK cấp tỉnh gồm có 05 (năm) người, trong đó:

a) Chủ tịch là Lãnh đạo Sở Y tế;

b) 02 Phó Chủ tịch:

- 01 Phó Chủ tịch Thường trực là Lãnh đạo Trung tâm GĐYK cấp tỉnh;

- 01 Phó Chủ tịch Chuyên môn là Lãnh đạo Bệnh viện đa khoa tỉnh.

c) 01 Ủy viên thường trực là viên chức Trung tâm GĐYK tỉnh, thành phố và đã được bổ nhiệm làm giám định viên.

d) 01 Ủy viên chuyên môn là Giám định viên của Hội đồng GĐYK cấp tỉnh.

3. Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK cấp tỉnh là Trung tâm GĐYK có chức năng chuyên trách về giám định y khoa trực thuộc Sở Y tế do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định.

Điều 5. Hội đồng Giám định y khoa các Bộ

1. Hội đồng GĐYK Bộ Quốc phòng:

Các Hội đồng GĐYK, Hội đồng GĐYK phúc quyết thuộc Bộ Quốc phòng: Cơ cấu tổ chức, vị trí pháp lý, thành phần, số lượng thành viên và cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng và quy định tại Thông tư này.

2. Hội đồng GĐYK Bộ Công an:

Các Hội đồng GĐYK, Hội đồng GĐYK phúc quyết thuộc Bộ Công an: Cơ cấu tổ chức, vị trí pháp lý, thành phần, số lượng thành viên và cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK do Bộ trưởng Bộ Công an quyết định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng và quy định tại Thông tư này.

3. Hội đồng GĐYK Bộ Giao thông vận tải:

Hội đồng GĐYK thuộc Bộ Giao thông vận tải: Cơ cấu tổ chức, vị trí pháp lý, thành phần, số lượng thành viên và cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng và quy định tại Thông tư này.

Điều 6. Hội đồng Giám định y khoa cấp Trung ương

1. Cơ cấu tổ chức, vị trí pháp lý:

a) Hội đồng GĐYK cấp Trung ương có 03 (ba) hội đồng: Hội đồng GĐYK Trung ương I, Hội đồng GĐYK Trung ương II, Hội đồng GĐYK Trung ương III do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định thành lập;

b) Hội đồng GĐYK cấp Trung ương là tổ chức không có biên chế riêng; Hội đồng bao gồm những thành viên làm việc kiêm nhiệm;

c) Hội đồng GĐYK cấp Trung ương có con dấu riêng sử dụng trong việc xác nhận Biên bản GĐYK sau khi Hội đồng GĐYK cấp Trung ương đã họp kết luận. Hội đồng GĐYK cấp Trung ương không có tư cách pháp nhân, không có tài khoản riêng;

d) Nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng GĐYK cấp Trung ương là 05 (năm) năm, kể từ ngày ký quyết định thành lập Hội đồng.

2. Thành phần Hội đồng GĐYK cấp Trung ương

a) Thành phần Hội đồng GĐYK Trung ương I gồm có 05 (năm) người, trong đó:

- Chủ tịch là Chủ tịch/ Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý/ Giám đốc/ Phó Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai;

- 01 Phó Chủ tịch là Lãnh đạo Viện GĐYK, thuộc Bệnh viện Bạch Mai;

- 01 Ủy viên thường trực là viên chức của Viện GĐYK đã được bổ nhiệm làm Giám định viên;

- 02 Ủy viên chuyên môn là Giám định viên của Hội đồng GĐYK Trung ương I.

b) Thành phần Hội đồng GĐYK Trung ương II gồm có 05 (năm) người, trong đó:

- Chủ tịch là Lãnh đạo Bệnh viện C Đà Nẵng;

- 01 Phó Chủ tịch là Lãnh đạo Trung tâm GĐYK, thuộc Bệnh viện C Đà Nẵng;

- 01 Ủy viên thường trực là viên chức của Cơ quan thường trực Hội đồng đã được bổ nhiệm làm Giám định viên.

- 02 Ủy viên chuyên môn là Giám định viên của Hội đồng GĐYK Trung ương II.

c) Thành phần Hội đồng GĐYK Trung ương III gồm có 05 (năm) người, trong đó:

- Chủ tịch là Lãnh đạo Bệnh viện Chợ Rẫy;
- 01 Phó Chủ tịch là Lãnh đạo Trung tâm GĐYK thuộc Bệnh viện Chợ Rẫy;
- 01 Ủy viên thường trực là viên chức của Cơ quan thường trực Hội đồng đã được bổ nhiệm làm Giám định viên;
- 02 Ủy viên chuyên môn là Giám định viên của Hội đồng GĐYK Trung ương III.

3. Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK cấp Trung ương

Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa cấp Trung ương là đơn vị có chức năng chuyên trách về giám định y khoa do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định bao gồm:

- a) Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK Trung ương I là Viện Giám định y khoa thuộc Bệnh viện Bạch Mai
- b) Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK Trung ương II là Trung tâm GĐYK Trung ương II thuộc Bệnh viện C Đà Nẵng.
- c) Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK Trung ương III là Trung tâm GĐYK Trung ương III thuộc Bệnh viện Chợ Rẫy.

Điều 7. Hội đồng Giám định y khoa phúc quyết lần cuối

1. Cơ cấu tổ chức, vị trí pháp lý:

- a) Hội đồng GĐYK phúc quyết lần cuối là Hội đồng cấp cao nhất và cuối cùng về GĐYK do Bộ Y tế quyết định thành lập để khám giám định theo vụ việc, trên cơ sở đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế và tự giải thể sau khi ban hành Biên bản GĐYK;
- b) Hội đồng GĐYK phúc quyết lần cuối có con dấu riêng để sử dụng trong việc xác nhận Biên bản GĐYK của Hội đồng sau mỗi phiên họp theo thẩm quyền quy định tại Thông tư này. Hội đồng GĐYK phúc quyết lần cuối không có tư cách pháp nhân, không có tài khoản riêng. Con dấu của Hội đồng do Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế quản lý.

2. Thành phần của Hội đồng

Thành phần, số lượng Hội đồng GĐYK phúc quyết lần cuối do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định. Các thành viên đã tham gia khám GĐYK phúc quyết cho đối tượng thì không tham gia Hội đồng GĐYK phúc quyết lần cuối. Thành phần của Hội đồng GĐYK phúc quyết lần cuối gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Là Lãnh đạo Bộ Y tế hoặc Lãnh đạo Cục QLKCB;

b) Phó Chủ tịch là Chủ tịch Hội đồng GĐYK Trung ương I, hoặc Chủ tịch Hội đồng GĐYK Trung ương II, hoặc Chủ tịch Hội đồng GĐYK Trung ương III, hoặc Chủ tịch Hội đồng GĐYK phúc quyết thuộc Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an.

d) Ủy viên thường trực là Ủy viên thường trực của Hội đồng GĐYK cấp Trung ương hoặc Hội đồng GĐYK phúc quyết thuộc Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an.

đ) Các Giám định viên thuộc Hội đồng GĐYK cấp Trung ương hoặc Hội đồng GĐYK phúc quyết thuộc Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an.

3. Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa phúc quyết lần cuối là cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa cấp trung ương hoặc Hội đồng GĐYK phúc quyết thuộc Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an đã khám giám định đối với đối tượng.

Chương III

THẨM QUYỀN VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH Y KHOA CÁC CẤP

Mục 1. THẨM QUYỀN CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH Y KHOA CÁC CẤP

Điều 8. Thẩm quyền của Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh

1. Khám giám định lần đầu và khám giám định lại theo quy định của pháp luật cho các đối tượng đang làm việc hoặc cư trú, sinh sống tại tỉnh, thành phố thuộc địa bàn.

2. Khám giám định lần đầu, khám giám định lại cho các đối tượng thuộc Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải khi cơ quan quản lý đối tượng hoặc Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải có văn bản đề nghị.

Điều 9. Thẩm quyền của Hội đồng giám định y khoa các Bộ

1. Hội đồng giám định y khoa thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện khám giám định lần đầu, khám giám định lại, khám giám định phúc quyết đối với đối tượng thuộc quân đội, công an quản lý hoặc đang tại ngũ, công tác trong công an, quân đội do Bộ trưởng các Bộ quy định.

2. Hội đồng giám định y khoa Bộ giao thông vận tải thực hiện khám giám định lần đầu, khám giám định lại với đối tượng thuộc Bộ giao thông vận tải quản lý hoặc đang công tác trong ngành giao thông vận tải do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định.

Điều 10. Thẩm quyền của Hội đồng Giám định y khoa cấp Trung ương

1. Khám giám định phúc quyết cho các đối tượng theo quy định của pháp luật trong các trường hợp sau đây:

a) Vượt quá khả năng chuyên môn của Hội đồng GĐYK cấp tỉnh, Hội đồng GĐYK Bộ Giao thông vận tải;

b) Cá nhân hoặc tổ chức không đồng ý với kết quả khám giám định của Hội đồng GĐYK cấp tỉnh, Hội đồng GĐYK Bộ Giao thông vận tải và có đơn đề nghị khám giám định phúc quyết;

c) Các đối tượng thuộc Bộ Công an khi cơ quan quản lý đối tượng hoặc Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK Bộ Công an có văn bản đề nghị;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Y tế giao.

2. Khám giám định lần đầu và khám giám định lại theo quy định của pháp luật cho các đối tượng đang làm việc hoặc cư trú, sinh sống tại tỉnh, thành phố được quy định tại khoản 3 Điều này do cơ quan quản lý đối tượng hoặc đối tượng đề nghị. Hội đồng Giám định y khoa cấp Trung ương không khám giám định lần đầu và khám giám định lại đối với đối tượng là người có công với cách mạng và người khuyết tật.

3. Phân công địa bàn khám giám định của Hội đồng GĐYK cấp Trung ương:

a) Hội đồng GĐYK Trung ương I khám giám định các đối tượng thuộc các tỉnh/thành phố sau: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Giang, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Lào Cai, Cao Bằng, Yên Bái, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Bắc Cạn, Thái Nguyên, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Hòa Bình, Ninh Bình, Nam Định, Hà Nam, Thái Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh;

b) Hội đồng GĐYK Trung ương II khám giám định các đối tượng thuộc các tỉnh/thành phố sau: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk;

c) Hội đồng GĐYK Trung ương III khám giám định các đối tượng thuộc các tỉnh/thành phố sau: Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Tây Ninh, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Đắk Nông, Lâm Đồng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Cần Thơ, Trà Vinh, Hậu Giang, Sóc Trăng, An Giang, Đồng Tháp, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau.

Điều 11. Thẩm quyền của Hội đồng giám định y khoa phúc quyết lần cuối

Khám giám định cho đối tượng hoặc đại diện hợp pháp của đối tượng không đồng ý kết quả khám giám định của Hội đồng GĐYK cấp Trung ương hoặc kết quả khám giám định phúc quyết của Hội đồng GĐYK thuộc Bộ Quốc Phòng,

Bộ Công An và thực hiện nhiệm vụ khác theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Mục 2. MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH Y KHOA CÁC CẤP

Điều 12. Mối quan hệ công tác của Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh

1. Mối quan hệ công tác của Hội đồng GĐYK cấp tỉnh với Hội đồng GĐYK cấp Trung ương theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Thông tư này.

2. Mối quan hệ công tác của Hội đồng GĐYK cấp tỉnh với Sở Y tế:

a) Giám đốc Sở Y tế Quyết định thành lập, kiện toàn, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng GĐYK cấp tỉnh trên cơ sở đề xuất của Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK tỉnh;

b) Sở Y tế quản lý nhà nước về công tác GĐYK đối với Hội đồng GĐYK cấp tỉnh.

3. Mối quan hệ công tác của Hội đồng GĐYK cấp tỉnh với Cơ quan thường trực Hội đồng

Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện các hoạt động liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng GĐYK, cụ thể:

a) Rà soát bảo đảm hồ sơ giám định đúng quy định của pháp luật;

b) Là đầu mối giúp Hội đồng GĐYK cấp tỉnh tổ chức phiên khám giám định và phiên họp kết luận của Hội đồng GĐYK cấp tỉnh bảo đảm theo quy định tại Chương IV Thông tư này;

c) Giải quyết các công việc có liên quan đến phiên khám giám định và các nội dung kiến nghị, thắc mắc liên quan đến việc khám giám định của Hội đồng GĐYK cấp tỉnh;

d) Làm đầu mối đề xuất công tác tổ chức, chuyên môn nghiệp vụ GĐYK của Hội đồng GĐYK cấp tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác tổ chức, nhân lực, bảo đảm Hội đồng GĐYK cấp tỉnh có đủ thành phần theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này;

đ) Quản lý con dấu của Hội đồng GĐYK cấp tỉnh;

e) Lưu hồ sơ GĐYK theo quy định của pháp luật;

g) Bảo đảm kinh phí cho hoạt động của Hội đồng GĐYK cấp tỉnh và thực hiện quy định của pháp luật về phí và lệ phí GĐYK.

h) Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Lãnh đạo Sở Y tế

4. Mọi quan hệ công tác của Hội đồng GĐYK cấp tỉnh với Hội đồng GĐYK các Bộ

Hội đồng GĐYK cấp tỉnh ngang cấp với Hội đồng GĐYK Bộ thông vận tải và Hội đồng GĐYK có thẩm quyền khám giám định lần đầu, giám định lại thuộc Bộ Quốc Phòng, Bộ Công An.

Điều 13. Mọi quan hệ công tác của Hội đồng Giám định y khoa các Bộ

1. Mọi quan hệ công tác của Hội đồng GĐYK các Bộ với Hội đồng Giám định y khoa cấp Trung ương:

Hội đồng GĐYK cấp Trung ương ngang cấp với Hội đồng GĐYK phúc quyết thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

2. Mọi quan hệ công tác của Hội đồng GĐYK các Bộ với Hội đồng GĐYK cấp tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 12.

Điều 14. Mọi quan hệ công tác của Hội đồng giám định y khoa cấp Trung ương

1. Bộ Y tế:

Bộ trưởng Bộ Y tế Quyết định thành lập, kiện toàn, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên của Hội đồng GĐYK trên cơ sở đề xuất của Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK cấp Trung ương và Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế . Bộ Y tế chỉ đạo hoạt động của Hội đồng GĐYK Trung ương.

2. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK thực hiện nhiệm vụ về khám GĐYK;

b) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi có đề nghị của Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để Cơ quan thường trực, Giám định viên và Hội đồng GĐYK các cấp được sử dụng trang thiết bị y tế, cơ sở vật chất của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong việc thực hiện khám giám định cho đối tượng giám định theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa cấp Trung ương.

a) Viện Giám định Y khoa thuộc Bệnh Viện Bạch Mai có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Rà soát bảo đảm hồ sơ giám định đúng quy định của pháp luật;

- Là đầu mối tổ chức phiên khám giám định, tổ chức phiên họp kết luận của Hội đồng GĐYK Trung ương I bảo đảm theo quy định tại Chương IV Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

- Tiếp nhận, giải quyết các công việc liên quan đến khám giám định và nội dung kiến nghị, thắc mắc liên quan đến việc khám giám định của Hội đồng GĐYK Trung ương I;
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác tổ chức, nhân lực bảo đảm Hội đồng GĐYK Trung ương I có đủ thành viên theo quy định tại Thông tư này;
- Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về GĐYK đối với cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK cấp tỉnh theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.
- Quản lý con dấu của Hội đồng GĐYK Trung ương I;
- Bảo đảm kinh phí cho các hoạt động của Hội đồng GĐYK Trung ương I và thực hiện quy định của pháp luật về phí, lệ phí GĐYK;
- Lưu hồ sơ GĐYK theo quy định của pháp luật;
- Chỉ đạo tuyến, kiểm tra, giám sát, đào tạo, đào tạo liên tục, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ GĐYK, tổng hợp báo cáo hoạt động GĐYK trong phạm vi toàn quốc, nghiên cứu khoa học, tham mưu đề xuất, tham gia xây dựng, chỉnh sửa các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực sức khỏe và GĐYK, xây dựng quy trình, tiêu chí chuyên môn về GĐYK;
- Thực hiện nhiệm vụ khác do Bộ Y tế và Bệnh viện Bạch Mai giao.

b) Trung tâm Giám định y khoa Trung ương II thuộc Bệnh viện C Đà Nẵng có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Rà soát bảo đảm hồ sơ giám định đúng quy định của pháp luật;
- Là đầu mối tổ chức phiên khám giám định, tổ chức phiên họp kết luận của Hội đồng GĐYK Trung ương II bảo đảm theo quy định tại Chương IV Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;
- Tiếp nhận, giải quyết các công việc liên quan đến khám giám định và nội dung kiến nghị, thắc mắc liên quan đến việc khám giám định của Hội đồng GĐYK Trung ương II;
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác tổ chức, nhân lực bảo đảm Hội đồng GĐYK Trung ương II có đủ thành viên theo quy định tại Thông tư này;
- Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về GĐYK đối với cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK cấp tỉnh theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;
- Quản lý con dấu của Hội đồng GĐYK Trung ương II;
- Bảo đảm kinh phí cho các hoạt động của Hội đồng GĐYK Trung ương II và thực hiện quy định của pháp luật về phí, lệ phí GĐYK;

- Lưu hồ sơ GĐYK theo quy định của pháp luật;
 - Thực hiện nhiệm vụ khác do Bộ Y tế và Bệnh viện C Đà Nẵng giao.
- c) Trung tâm Giám định y khoa Trung ương III thuộc Bệnh viện Chợ Rẫy có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:
- rà soát bảo đảm hồ sơ giám định đúng quy định của pháp luật;
 - Là đầu mối tổ chức phiên khám giám định, tổ chức phiên họp kết luận của Hội đồng GĐYK Trung ương III bảo đảm theo quy định tại Chương IV Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;
 - Tiếp nhận, giải quyết các công việc liên quan đến khám giám định và nội dung kiến nghị, thắc mắc liên quan đến việc khám giám định của Hội đồng GĐYK Trung ương III;
 - Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác tổ chức, nhân lực bảo đảm Hội đồng GĐYK Trung ương III có đủ thành viên theo quy định tại Thông tư này;
 - Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về GĐYK đối với cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK cấp tỉnh theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;
 - Quản lý con dấu của Hội đồng GĐYK Trung ương III;
 - Bảo đảm kinh phí cho các hoạt động của Hội đồng GĐYK Trung ương III và thực hiện quy định của pháp luật về phí, lệ phí GĐYK;
 - Lưu hồ sơ GĐYK theo quy định của pháp luật;
 - Thực hiện nhiệm vụ khác do Bộ Y tế và Bệnh viện Chợ Rẫy giao.

4. Môi quan hệ công tác của các Hội đồng GĐYK cấp Trung ương

Hội đồng GĐYK Trung ương I, Hội đồng GĐYK Trung ương II, Hội đồng GĐYK Trung ương III là môi quan hệ ngang cấp. Các Hội đồng GĐYK cấp Trung ương có nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với nhau trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về khám giám định y khoa được giao.

5. Môi quan hệ công tác của Hội đồng GĐYK cấp Trung ương với Hội đồng GĐYK cấp tỉnh:

Hội đồng GĐYK cấp Trung ương là Hội đồng khám giám định phúc quyết đối với đối tượng đã được Hội đồng GĐYK cấp tỉnh khám giám định.

6. Môi quan hệ công tác của Hội đồng GĐYK cấp Trung ương với Hội đồng GĐYK cấp Bộ

Hội đồng GĐYK cấp Trung ương là Hội đồng ngang cấp với Hội đồng GĐYK phúc quyết thuộc Bộ Quốc Phòng, Bộ Công An.

Điều 15. Môi quan hệ công tác của Hội đồng Giám định y khoa phúc quyết lần cuối

1. Bộ Y tế:

a) Bộ trưởng Bộ Y tế Quyết định thành lập Hội đồng GĐYK phúc quyết lần cuối theo đề nghị của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế. Hội đồng GĐYK phúc quyết lần cuối thực hiện nhiệm vụ cụ thể do Bộ trưởng Bộ Y tế giao tại Quyết định thành lập Hội đồng.

b) Chỉ đạo toàn diện đối với Hội đồng GĐYK phúc quyết lần cuối.

2. Môi quan hệ công tác của Hội đồng GĐYK phúc quyết lần cuối với Hội đồng GĐYK cấp Trung ương và Hội đồng GĐYK phúc quyết của các Bộ:

a) Kết quả khám giám định của Hội đồng GĐYK phúc quyết lần cuối thay thế cho kết quả khám giám định đối với đối tượng do Hội đồng GĐYK cấp Trung ương và Hội đồng GĐYK phúc quyết thuộc Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an thực hiện;

b) Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK phúc quyết lần cuối có nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Rà soát hồ sơ giám định phúc quyết lần cuối theo quy định;

- Là đầu mối giúp việc cho Hội đồng GĐYK phúc quyết lần cuối tổ chức phiên khám giám định, tổ chức phiên họp kết luận của Hội đồng GĐYK phúc quyết lần cuối bảo đảm theo quy định tại Thông tư này;

- Bảo đảm kinh phí cho hoạt động của Hội đồng GĐYK phúc quyết lần cuối và thực hiện quy định của pháp luật về phí, lệ phí GĐYK;

- Lưu hồ sơ GĐYK phúc quyết lần cuối theo quy định của pháp luật.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH Y KHOA

Điều 16. Thời gian và số lượng phiên họp kết luận của Hội đồng

1. Thời gian một phiên họp kết luận của Hội đồng do Chủ tịch hoặc người được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền điều hành phiên họp quyết định.

2. Số lượng phiên họp của Hội đồng GĐYK và số đối tượng giám định trong mỗi phiên họp của Hội đồng do Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK đề xuất trên cơ sở số lượng hồ sơ khám giám định của đối tượng giám định và thực trạng nhân lực, trang bị y tế của Cơ quan thường trực Hội đồng.

Điều 17. Thành phần tham dự phiên họp kết luận của Hội đồng

1. Thành viên Hội đồng

Số lượng thành viên Hội đồng GDYK tham dự họp kết luận phải bảo đảm có ít nhất 3/5 trong số thành viên chính thức của Hội đồng được cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Đối tượng giám định

Đối tượng giám định phải có mặt trong phiên họp của Hội đồng để Hội đồng kiểm tra tình trạng thương tật, bệnh, tật. Nếu đối tượng giám định không có mặt hoặc cố ý không hợp tác trong quá trình giám định thì Hội đồng không kết luận đối với trường hợp đó, trừ các trường hợp sau đây:

a) Đối tượng giám định đang trong tình trạng thương tật, bệnh, tật nặng không thể đến Hội đồng GDYK để khám giám định và đã được Cơ quan thường trực Hội đồng tổ chức khám giám định tại chỗ theo Giấy đề nghị của tổ chức có liên quan, thân nhân hoặc người giám hộ, được Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng GDYK phê duyệt. Quá trình khám giám định tại chỗ đối với đối tượng này phải được ghi hình và âm thanh, để trình chiếu trong các phiên họp hội chẩn chuyên môn và phiên họp kết luận của Hội đồng. Thân nhân hoặc người giám hộ của đối tượng theo quy định của pháp luật có thể tham dự phiên họp kết luận của Hội đồng trong trường hợp này;

b) Đối tượng giám định đã có mặt tại phiên họp Hội đồng trước đó, được Hội đồng GDYK chỉ định bổ sung khám lâm sàng và/hoặc cận lâm sàng, nay đã có kết quả khám bổ sung.

c) Đối tượng giám định đã khám lâm sàng và/hoặc cận lâm sàng, nay đã có kết quả khám giám định nhưng đang trong tình trạng thương tật, bệnh, tật nặng không thể đến Hội đồng GDYK để tham gia phiên họp, khi có đề nghị của cá nhân hoặc thân nhân hoặc người giám hộ được Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng GDYK phê duyệt.

d) Đối tượng giám định đã khám lâm sàng và/hoặc cận lâm sàng, nay đã có kết quả khám giám định nhưng đối tượng giám định chết, khi có đề nghị của thân nhân hoặc người giám hộ được Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng GDYK phê duyệt. Trường hợp này, thân nhân hoặc người giám hộ phải tham dự phiên họp kết luận của Hội đồng.

đ) Trường hợp đối tượng giám định là trẻ em hoặc người cao tuổi hoặc đối tượng giám định bệnh tâm thần thì thân nhân hoặc người giám hộ hoặc người đại diện cơ quan quản lý đối tượng phải tham dự phiên họp kết luận của Hội đồng.

3. Bác sỹ thụ lý hồ sơ

Bác sỹ đã thụ lý hồ sơ của đối tượng giám định có trách nhiệm tham dự để báo cáo với Hội đồng GDYK về hồ sơ giám định, trừ trường hợp vắng mặt có lý do.

Trong trường hợp này, Thủ trưởng cơ quan thường trực Hội đồng cử người báo cáo thay.

4. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng GDYK cấp tỉnh có thể mời giám định viên, người có chuyên môn phù hợp của Sở Y tế, đại diện Sở LĐTBXH, BHXH tỉnh và người đại diện hợp pháp của đối tượng tham dự phiên họp kết luận của Hội đồng GDYK.

5. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng GDYK cấp Trung ương, Hội đồng phúc quyết của các Bộ hoặc Hội đồng GDYK phúc quyết lần cuối có thể mời giám định viên, đại diện các đơn vị thuộc Bộ Y tế, Bộ LĐTBXH, BHXH Việt Nam tham dự phiên họp kết luận của Hội đồng GDYK.

Điều 18. Nguyên tắc làm việc của phiên họp kết luận của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể. Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng. Việc ủy quyền này phải được thực hiện bằng văn bản.

2. Hội đồng họp kết luận về tình trạng thương tật, bệnh, tật, tỷ lệ phần trăm (%) tổn thương cơ thể (nếu có) của đối tượng giám định trên cơ sở hồ sơ khám GDYK và thực chứng đối tượng hoặc hình ảnh khám đối với đối tượng giám định được quy định tại điểm **a khoản 2 Điều 17** Thông tư này và ghi vào Sổ họp Hội đồng và hồ sơ khám giám định y khoa.

3. Kết luận của Hội đồng phải bảo đảm có sự nhất trí của ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên chính thức của Hội đồng có mặt tại phiên họp Hội đồng.

4. Kết luận của Hội đồng GDYK được lập dưới hình thức Biên bản GDYK theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 19. Giải quyết hồ sơ giám định y khoa

1. Căn cứ hồ sơ khám giám định, Cơ quan thường trực Hội đồng GDYK có trách nhiệm xem xét và tổ chức khám giám định; Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Hội đồng GDYK phải họp và ban hành Biên bản Giám định y khoa. Trường hợp quá thời gian trên chưa ban hành biên bản phải có văn bản thông báo cho cá nhân, tổ chức yêu cầu khám giám định và nêu rõ lý do.

2. Trường hợp không khám giám định, trong thời hạn 12 (mười hai) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan thường trực Hội đồng GDYK phải có văn bản trả lời cơ quan giới thiệu và/hoặc đối tượng giám định, trong đó nêu rõ lý do và chịu trách nhiệm về việc không tổ chức khám giám định của Hội đồng.

3. Trường hợp vượt khả năng chuyên môn của Hội đồng GDYK cấp tỉnh

a) Trường hợp Hội đồng GDYK cấp tỉnh chưa khám giám định thì trong thời gian 12 (mười hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ theo quy định, căn cứ hồ sơ GDYK của đối tượng giám định và năng lực của Hội đồng GDYK cấp tỉnh, Cơ quan thường trực Hội đồng GDYK tổ chức Hội chẩn chuyên môn để kết luận về vượt khả năng chuyên môn và chuyển hồ sơ lên Hội đồng GDYK cấp Trung ương để khám giám định. Thông báo bằng văn bản cho cơ quan giới thiệu và đối tượng được biết để phối hợp thực hiện.

b) Trường hợp Hội đồng GDYK cấp tỉnh đã khám giám định và kết luận vượt khả năng chuyên môn thì trong thời gian 12 (mười hai) ngày làm việc, kể từ ngày họp Hội đồng, Cơ quan thường trực Hội đồng GDYK có trách nhiệm hoàn thiện Biên bản, ghi rõ kết luận vượt khả năng chuyên môn trong Biên bản GDYK, chuyển hồ sơ giám định lên Hội đồng GDYK cấp Trung ương để khám giám định. Thông báo bằng văn bản cho cơ quan giới thiệu và đối tượng được biết để phối hợp thực hiện.

4. Trường hợp khám giám định theo đề nghị của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

Chỉ áp dụng đối với đối tượng người có công với cách mạng và thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 165 và Khoản 8 điều 168, Nghị định số 131/2021/NĐ-CP

5. Trường hợp khám giám định phúc quyết theo đề nghị của đối tượng hoặc người đại diện hợp pháp của đối tượng

a) Cá nhân trong thời 90 ngày kể từ ngày nhận được Biên bản giám định y khoa nếu không đồng ý phải có đơn đề nghị khám giám định phúc quyết kèm bản sao được chứng thực từ biên bản giám định y khoa gửi: Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh đã khám giám định cho đối tượng hoặc Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa các Bộ đã khám giám định cho đối tượng. Quá thời gian trên nêu trên, cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa các cấp và các cơ quan có thẩm quyền không xem xét, giải quyết.

b) Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận được đơn có văn bản đề nghị khám giám định phúc quyết kèm theo đơn, bản sao được chứng thực từ Biên bản giám định y khoa và hồ sơ đề nghị khám giám định gửi cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa cấp Trung ương.

c) Cơ quan thường trực và Hội đồng giám định y khoa cấp trung ương trong thời gian 60 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm tổ chức khám giám định, ban hành biên bản giám định y khoa theo mẫu tại Thông tư này và gửi biên bản giám định y khoa phúc quyết đến cá nhân có đơn đề nghị, cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh và cơ quan thực hiện chế độ

(nếu có) để xem xét, giải quyết chế độ. Trường hợp quá thời gian trên chưa ban hành biên bản phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

6. Trường hợp khám giám định phúc quyết lần cuối theo đề nghị của đối tượng hoặc người đại diện hợp pháp của đối tượng

a) Cá nhân trong thời gian 90 ngày kể từ ngày nhận được Biên bản giám định y khoa nếu không đồng ý phải có đơn đề nghị khám giám định phúc quyết lần cuối kèm bản sao được chứng thực từ biên bản khám giám định y khoa gửi: cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa cấp trung ương đã khám giám định cho đối tượng hoặc cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa các Bộ đã khám giám định phúc quyết cho đối tượng. Quá thời gian trên nêu trên, cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa cấp trung ương, các bộ và các cơ quan có thẩm quyền không xem xét, giải quyết.

b) Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa đã khám cho đối tượng trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận được đơn có văn bản đề nghị khám giám định phúc quyết lần cuối kèm theo đơn, bản sao được chứng thực từ Biên bản giám định y khoa và hồ sơ đề nghị khám giám định gửi Cục Quản lý khám, chữa bệnh, Bộ Y tế.

c) Cục Quản lý khám, chữa bệnh, Bộ Y tế trong thời gian 40 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị khám giám định phúc quyết lần cuối báo cáo và trình Bộ trưởng Bộ Y tế thành lập Hội đồng giám định y khoa phúc quyết lần cuối.

d) Cơ quan thường trực và Hội đồng giám định y khoa phúc quyết lần cuối trong thời gian 60 ngày kể từ ngày Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quyết định thành lập Hội đồng giám định y khoa phúc quyết lần cuối tổ chức khám giám định, ban hành biên bản giám định y khoa theo Mẫu quy định tại Thông tư này và gửi biên bản giám định y khoa phúc quyết lần cuối đến cá nhân có đơn đề nghị, cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh và cơ quan thực hiện chế độ (nếu có) để xem xét, giải quyết chế độ. Trường hợp chưa ban hành biên bản phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

e) Cá nhân trong thời gian 90 ngày kể từ ngày nhận được Biên bản giám định y khoa phúc quyết lần cuối, nếu không đồng ý với kết quả khám giám định phúc quyết lần cuối, thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 80 Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

7. Một số trường hợp khác:

a) Trường hợp Cơ quan thường trực Hội đồng GDYK đã gửi giấy mời 03 (ba) lần nhưng đối tượng giám định không đến khám giám định hoặc không tham dự phiên họp kết luận của Hội đồng GDYK mà không có lý do, Cơ quan thường

trực Hội đồng GDYK gửi trả hồ sơ của đối tượng giám định về nơi đã giới thiệu đối tượng đi giám định;

b) Trường hợp thu hồi để hủy bỏ hoặc thay thế Biên bản GDYK:

- Hội đồng GDYK chịu trách nhiệm về việc thu hồi để hủy bỏ hoặc ban hành Biên bản GDYK mới.

- Hội đồng GDYK có quyền thu hồi để hủy bỏ hoặc thay thế Biên bản GDYK thuộc thẩm quyền ban hành khi Hội đồng phát hiện Biên bản GDYK của mình không phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm khám giám định và ban hành Biên bản GDYK mới để thay thế, cụ thể:

+ Trường hợp không thay đổi kết luận trong Biên bản GDYK bị thu hồi hoặc bãi bỏ (Biên bản cũ) thì Hội đồng họp và ban hành Biên bản GDYK mới thay thế và lấy số, ngày, tháng, năm ban hành Biên bản GDYK mới theo phiên họp kết luận của Hội đồng GDYK để điều chỉnh nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật trước đó của Hội đồng GDYK.

+ Trường hợp có thay đổi về kết luận trong Biên bản cũ của Hội đồng GDYK, Hội đồng GDYK có văn bản báo cáo cơ quan nhà nước quản lý trực tiếp xin ý kiến chỉ đạo. Khi có ý kiến chỉ đạo cơ quan nhà nước quản lý trực tiếp, Hội đồng họp và ban hành Biên bản mới thì phải lấy số, ngày, tháng, năm ban hành Biên bản GDYK mới theo phiên họp kết luận của Hội đồng GDYK để điều chỉnh nội dung kết luận không phù hợp với quy định của pháp luật trước đó của Hội đồng GDYK. Trường hợp này đối tượng không bắt buộc tham dự phiên họp hội đồng.

- Cơ quan thường trực Hội đồng GDYK thông báo bằng văn bản về việc thu hồi hoặc bãi bỏ, sau đó ban hành Biên bản GDYK gửi đến các tổ chức, cá nhân liên quan. Các văn bản, nội dung liên quan đến việc thu hồi, bãi bỏ và Biên bản GDYK được lưu cùng với hồ sơ giám định của đối tượng giám định và được ghi trong Sổ họp Hội đồng GDYK;

Điều 20. Trình tự khám giám định y khoa

1. Kiểm tra đối chiếu

Người thực hiện khám GDYK có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu người khám giám định với một trong các giấy tờ sau đây: Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc giấy khai sinh đối với đối tượng dưới 14 tuổi.

2. Khám tổng quát

Bác sỹ Cơ quan thường trực Hội đồng GDYK được giao thụ lý hồ sơ có trách nhiệm lập hồ sơ giám định, khám tổng quát và trình Lãnh đạo Cơ quan thường

trực Hội đồng GĐYK duyệt chỉ định khám chuyên khoa (khám lâm sàng, cận lâm sàng) phù hợp với hồ sơ giám định do tổ chức hoặc cá nhân người khám giám định đề nghị.

3. Khám chuyên khoa

Giám định viên chuyên khoa thực hiện khám và kết luận về những nội dung theo chỉ định của Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK. Trường hợp cần thiết phải hội chẩn chuyên khoa.

4. Hội chẩn chuyên môn

Lãnh đạo Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK chịu trách nhiệm tổ chức, chủ trì hội chẩn trước khi Hội đồng GĐYK họp. Trường hợp cần thiết, Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK mời đối tượng, Giám định viên và các thành viên có liên quan khác tham dự.

5. Họp Hội đồng GĐYK

Thực hiện theo trình tự phiên họp kết luận của Hội đồng quy định tại Điều 21 Thông tư này.

6. Ban hành Biên bản GĐYK

Biên bản GĐYK do Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Thông tư này.

7. Lưu trữ hồ sơ khám GĐYK

a) Hồ sơ khám GĐYK đối với đối tượng Người có công với cách mạng, người khuyết tật được quản lý, lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ là 70 (bảy mươi) năm;

b) Hồ sơ khám GĐYK đối với đối tượng khác được quản lý, lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ ít nhất 20 (hai mươi) năm.

Điều 21. Trình tự phiên họp kết luận của Hội đồng

1. Bác sĩ thụ lý hồ sơ giám định có trách nhiệm báo cáo tóm tắt kết quả khám giám định trong hồ sơ giám định, gồm: dự kiến tình trạng thương tật, bệnh, tật và tỷ lệ % TTCT của từng đối tượng giám định. Hồ sơ chỉ được trình Hội đồng khi đã được thông qua tại cuộc họp hội chẩn chuyên môn do Cơ quan thường trực Hội đồng tổ chức.

2. Đại diện thành viên tham dự phiên họp Hội đồng thực chứng tình trạng thương tật, bệnh, tật của đối tượng giám định.

3. Đối tượng giám định hoặc thân nhân hoặc người giám hộ của đối tượng giám định phát biểu ý kiến (nếu có) trước toàn thể Hội đồng. Hội đồng có quyền

dừng hợp khi đối tượng giám định hoặc người đại diện hợp pháp của đối tượng có ý không hợp tác hoặc gây rối trật tự tại phiên họp kết luận của Hội đồng.

4. Hội đồng thảo luận và biểu quyết kết luận:

a) Tình trạng thương tật, bệnh, tật, tỷ lệ % TTCT và/hoặc kết luận khác phù hợp với quy định của pháp luật và đề nghị khám giám định của cá nhân, tổ chức;

b) Trường hợp chưa đủ căn cứ kết luận, Hội đồng có thể chỉ định bổ sung khám lâm sàng và/hoặc cận lâm sàng và/hoặc điều trị và/hoặc tham khảo hồ sơ bệnh án đã điều trị và các văn bản liên quan khác để giúp Hội đồng có thêm căn cứ kết luận đối với đối tượng giám định;

c) Trường hợp các cơ sở y tế trong tỉnh hoặc trong khu vực không đủ điều kiện để thực hiện khám chuyên khoa (khám lâm sàng hoặc cận lâm sàng) thì Hội đồng có thể gửi đối tượng giám định tới cơ sở y tế có đủ điều kiện để khám chuyên khoa, làm cơ sở để Hội đồng GDYK tham khảo, xem xét, kết luận tình trạng thương tật, bệnh, tật và tỷ lệ % TTCT đối với đối tượng giám định.

5. Các thành viên Hội đồng và người tham dự phiên họp phát biểu ý kiến. Trường hợp có ý kiến chưa nhất trí với đa số thành viên Hội đồng thì được bảo lưu và ghi vào sổ họp Hội đồng.

6. Các thành viên chính thức của Hội đồng tham dự phiên họp có trách nhiệm ký tên trong sổ họp Hội đồng. Người ghi Sổ họp Hội đồng do Thủ trưởng Cơ quan thường trực Hội đồng phân công.

7. Biên bản GDYK được bác sỹ thụ lý hồ sơ hoàn thiện theo mẫu và trình Lãnh đạo Cơ quan thường trực Hội đồng phê duyệt trước khi trình Người có thẩm quyền ký, đóng dấu theo qui định tại Thông tư này.

Chương V

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH Y KHOA

Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

1. Chủ trì, điều hành phiên họp kết luận của Hội đồng GDYK hoặc ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì, điều hành phiên họp trong trường hợp không thể tham gia phiên họp kết luận của Hội đồng GDYK.

2. Kết luận giám định của từng đối tượng giám định trên cơ sở ý kiến thống nhất của ít nhất 2/3 số thành viên chính thức có mặt tham dự phiên họp của Hội đồng GDYK.

3. Cùng các thành viên trong Hội đồng GDYK chịu trách nhiệm về kết luận của Hội đồng GDYK trong phiên họp mà cá nhân tham dự.

4. Ký Sổ họp Hội đồng GDYK, Biên bản GDYK trong phiên chủ trì điều hành.

5. Tham gia ý kiến và được bảo lưu ý kiến về nội dung liên quan đến GĐYK được ghi nhận trong Sổ họp Hội đồng GĐYK để Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK thực hiện hoặc đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét.
6. Chủ trì giải quyết các vấn đề phát sinh trong phiên họp Hội đồng GĐYK.
7. Chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến GĐYK theo đề nghị của Lãnh đạo Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK.

Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Phó Chủ tịch Hội đồng GĐYK chủ trì, điều hành phiên họp kết luận của Hội đồng GĐYK khi được Chủ tịch Hội đồng GĐYK ủy quyền và thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng GĐYK trong phiên họp Hội đồng GĐYK được ủy quyền. Chủ tịch Hội đồng GĐYK cấp tỉnh không ủy quyền cho Phó Chủ tịch Chuyên môn của Hội đồng điều hành phiên họp.
2. Cùng các thành viên trong Hội đồng GĐYK chịu trách nhiệm về kết luận của Hội đồng GĐYK trong phiên họp mà cá nhân tham dự.
3. Ký Sổ họp Hội đồng GĐYK trong phiên họp mà cá nhân tham dự; ký Biên bản GĐYK khi được ủy quyền chủ trì điều hành phiên họp Hội đồng.
4. Tham gia ý kiến và được bảo lưu ý kiến về nội dung liên quan đến GĐYK được ghi nhận trong sổ họp Hội đồng GĐYK để Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK thực hiện hoặc đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét.
5. Tham gia giải quyết các vấn đề phát sinh trong phiên họp Hội đồng GĐYK theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng GĐYK.
6. Tham gia giải quyết các vấn đề liên quan đến GĐYK theo đề nghị của Lãnh đạo Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK.
7. Phó Chủ tịch Chuyên môn của Hội đồng GĐYK tỉnh có trách nhiệm chính về bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực để khám chuyên khoa cho các đối tượng giám định và tham dự phiên họp hội chẩn chuyên môn, hội chẩn chuyên khoa, phiên họp kết luận của Hội đồng. Phó Chủ tịch Chuyên môn của Hội đồng GĐYK cấp tỉnh không chủ trì điều hành phiên họp kết luận của Hội đồng

Điều 24. Ủy viên Chuyên môn và Ủy viên Thường trực Hội đồng

1. Chịu trách nhiệm về kết quả khám giám định chuyên khoa do mình thực hiện và cùng các thành viên trong Hội đồng GĐYK chịu trách nhiệm về kết luận của Hội đồng GĐYK trong phiên họp mà cá nhân tham dự.
2. Tham gia đầy đủ phiên họp của Hội đồng GĐYK theo đề nghị của Lãnh đạo Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK. Trường hợp không tham dự được phải có văn bản báo cáo Lãnh đạo Cơ quan thường trực Hội đồng.

3. Ký Sổ họp Hội đồng GDYK trong phiên họp mà người đó tham dự.
4. Tham gia ý kiến và được bảo lưu ý kiến cá nhân về nội dung có liên quan đến khám giám định chuyên khoa được ghi nhận trong Sổ họp Hội đồng GDYK để Cơ quan thường trực Hội đồng GDYK xem xét thực hiện.
5. Tham gia giải quyết các vấn đề phát sinh trong phiên họp Hội đồng GDYK theo yêu cầu của người chủ trì điều hành phiên họp Hội đồng GDYK.
6. Tham gia giải quyết các vấn đề liên quan đến GDYK theo đề nghị của Lãnh đạo Cơ quan thường trực Hội đồng GDYK.
7. Ngoài các nhiệm vụ được quy định từ khoản 1 đến khoản 6 Điều này, Ủy viên Thường trực còn có nhiệm vụ rà soát, ký Biên bản giám định y khoa và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng.

Chương VI

GIÁM ĐỊNH VIÊN HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH Y KHOA

Điều 25. Tiêu chuẩn Giám định viên Hội đồng Giám định y khoa cấp Trung ương

1. Trình độ chuyên môn là bác sỹ chuyên khoa cấp II hoặc tiến sỹ y khoa đang công tác tại các cơ sở y tế công lập tuyến Trung ương và có thời gian làm việc trong lĩnh vực chuyên khoa tối thiểu 05 (năm) năm, kể cả thời gian theo học chuyên khoa đó.
2. Có chứng nhận đào tạo hoặc đào tạo liên tục hoặc tập huấn nghiệp vụ về GDYK do Cơ quan có thẩm quyền cấp.
3. Không vi phạm quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp. Có đủ sức khỏe để công tác, thực hiện nhiệm vụ.
4. Trường hợp chưa đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này, Cơ quan thường trực Hội đồng GDYK cấp Trung ương và Cục Quản lý Khám, chữa bệnh đề xuất với Bộ trưởng Bộ Y tế để xem xét, quyết định. Sau khi được bổ nhiệm, Giám định viên phải bổ sung chứng nhận đào tạo hoặc tập huấn nghiệp vụ về GDYK do Cơ quan có thẩm quyền cấp.

Điều 26. Tiêu chuẩn giám định viên Hội đồng Giám định y khoa tỉnh

1. Trình độ chuyên môn là bác sỹ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sỹ y khoa trở lên, đang công tác tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (bao gồm cả Trung tâm GDYK) đã có thời gian làm việc trong lĩnh vực chuyên khoa tối thiểu 03 (ba) năm, kể cả thời gian theo học chuyên khoa đó.

2. Có chứng nhận đào tạo hoặc đào tạo liên tục hoặc tập huấn nghiệp vụ về GDYK do Cơ quan có thẩm quyền cấp.
3. Không vi phạm quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp. Có đủ sức khỏe để công tác, thực hiện nhiệm vụ.
4. Trường hợp chưa đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này, Cơ quan thường trực Hội đồng GDYK cấp tỉnh đề xuất với Giám đốc Sở Y tế để xem xét, quyết định. Sau khi được bổ nhiệm, Giám định viên phải bổ sung chứng nhận đào tạo hoặc đào tạo liên tục hoặc tập huấn nghiệp vụ về GDYK do Cơ quan có thẩm quyền cấp.

Điều 27. Tiêu chuẩn giám định viên Hội đồng Giám định y khoa các Bộ

Tiêu chuẩn Giám định viên Hội đồng GDYK thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải do Bộ trưởng các Bộ quyết định hoặc phân cấp quyết định, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng GDYK và quy định về tiêu chuẩn Giám định viên quy định tại Điều 26 Thông tư này.

Điều 28. Số lượng giám định viên của Hội đồng Giám định y khoa

1. Số lượng giám định viên của Hội đồng GDYK cấp nào do Chủ tịch Hội đồng GDYK cấp đó quyết định, tùy thuộc vào yêu cầu, nhiệm vụ của Hội đồng GDYK. Mỗi chuyên khoa phải có ít nhất 02 (hai) Giám định viên.
2. Trường hợp Hội đồng GDYK không có bác sĩ chuyên khoa: Tim mạch, Hô hấp, Tiết niệu, Tiêu hóa, Cơ xương khớp, Huyết học - Truyền máu, Nội tiết, Miễn dịch thì có thể bổ nhiệm bác sĩ chuyên khoa Nội tổng hợp thay thế. Trong trường hợp này chỉ phân công mỗi giám định viên chịu trách nhiệm khám giám định nhiều nhất không quá 02 (hai) chuyên khoa để bảo đảm chất lượng khám giám định.

Điều 29. Bổ nhiệm giám định viên

1. Giám định viên thuộc Hội đồng GDYK cấp Trung ương do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định bổ nhiệm, trên cơ sở đề xuất của Cơ quan thường trực Hội đồng GDYK cấp Trung ương và Cục Quản lý Khám chữa bệnh, Bộ Y tế.
2. Giám định viên thuộc Hội đồng GDYK cấp tỉnh của tỉnh nào do Giám đốc Sở Y tế tỉnh đó ký quyết định bổ nhiệm, trên cơ sở đề nghị của Cơ quan thường trực Hội đồng GDYK cấp tỉnh.
3. Giám định viên Hội đồng GDYK của Bộ nào do Thủ trưởng Cơ quan y tế của Bộ đó quyết định bổ nhiệm, trên cơ sở đề nghị của Cơ quan thường trực Hội đồng GDYK của Bộ đó.

4. Bổ nhiệm bổ sung: Trong thời gian thuộc nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng GDYK, nếu thấy cần thiết thì Lãnh đạo Cơ quan thường trực Hội đồng GDYK đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét bổ nhiệm bổ sung Giám định viên.

Điều 30. Miễn nhiệm giám định viên

1. Miễn nhiệm Giám định viên: Lãnh đạo Cơ quan thường trực Hội đồng GDYK đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét miễn nhiệm Giám định viên khi Giám định viên có một trong các trường hợp sau đây:

- a) Vi phạm quy chế chuyên môn, nghiệp vụ GDYK, đạo đức nghề nghiệp;
- b) Không đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện công tác GDYK;
- c) Không đủ sức khỏe để làm việc;
- d) Có đơn đề nghị không tiếp tục tham gia Giám định viên và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý.

2. Trong nhiệm kỳ, nếu người được bổ nhiệm là Giám định viên nghỉ hưu theo chế độ hoặc chuyển công tác thì người đó đương nhiên không còn là Giám định viên kể từ thời điểm nghỉ hoặc chuyển công tác.

3. Cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm Giám định viên cũng là cấp có thẩm quyền quyết định miễn nhiệm Giám định viên.

Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám định viên

1. Nhiệm vụ của Giám định viên:

- a) Thực hiện khám giám định chuyên khoa theo nội dung yêu cầu ghi trên Phiếu khám chuyên khoa của Cơ quan thường trực Hội đồng GDYK gửi Giám định viên. Sau khi khám xong thì gửi trả kết quả về Cơ quan thường trực Hội đồng GDYK, đồng thời lưu kết quả khám vào sổ khám chuyên khoa tại nơi công tác.
- b) Tham gia họp hội chẩn chuyên khoa, hội chẩn chuyên môn theo nội dung yêu cầu của Cơ quan thường trực Hội đồng GDYK.
- c) Giám định viên hoạt động kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả khám giám định chuyên khoa do cá nhân thực hiện.
- d) Tham dự phiên họp kết luận của Hội đồng GDYK khi được Hội đồng mời tham dự.

2. Quyền hạn của Giám định viên:

- a) Được tham dự các khóa đào tạo liên tục, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ về GDYK.

b) Được hưởng quyền lợi, chế độ khi tham gia các hoạt động khám giám định chuyên khoa, hội chẩn chuyên môn, họp Hội đồng theo quy định của pháp luật và của Cơ quan thường trực Hội đồng GDYK.

c) Có quyền đề nghị không làm hoặc thôi làm Giám định viên

d) Có quyền từ chối giám định khi đối tượng hoặc người đại diện hợp pháp của đối tượng giám định cố ý không hợp tác.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 32. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2022

2. Thông tư số 52/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và hoạt động của Hội đồng Giám định y khoa các cấp hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 33. Điều khoản chuyển tiếp

1. Hội đồng GDYK được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành vẫn tiếp tục hoạt động đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023, Hội đồng GDYK các cấp phải thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

2. Giám định viên đã được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thì vẫn tiếp tục thực hiện nhiệm vụ. Trường hợp bổ nhiệm bổ sung kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực phải thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Điều 34. Trách nhiệm thi hành

1. Trách nhiệm của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của Hội đồng GDYK và Cơ quan thường trực Hội đồng GDYK trong phạm vi cả nước.

b) Kiểm tra, thanh tra hoạt động liên quan đến công tác khám GDYK của Hội đồng GDYK và Cơ quan thường trực Hội đồng GDYK trên phạm vi toàn quốc theo quy định của pháp luật; đình chỉ hoặc kiến nghị đình chỉ hoạt động hoặc xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với các Hội đồng GDYK và Cơ quan thường trực của GDYK.

2. Trách nhiệm của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế:

Chỉ đạo, hướng dẫn đào tạo về GĐYK, cấp chứng nhận về đào tạo nghiệp vụ về GĐYK theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

Chỉ đạo Sở Y tế và các cơ quan liên quan giám sát, thanh tra, kiểm tra hoạt động của Hội đồng GĐYK và Trung tâm GĐYK cấp tỉnh theo đúng quy định tại Thông tư này.

4. Trách nhiệm của Sở Y tế

a) Chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động khám GĐYK của Hội đồng GĐYK và Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Kiểm tra, thanh tra hoạt động khám GĐYK của Hội đồng GĐYK và Cơ quan thường trực hội đồng theo quy định, đình chỉ hoặc kiến nghị đình chỉ hoạt động khám GĐYK của Hội đồng và Cơ quan thường trực hội đồng GĐYK hoặc xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với Hội đồng GĐYK và Cơ quan thường trực hội đồng GĐYK theo quy định của pháp luật và của Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân, gửi về Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám, chữa bệnh) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Vụ Khoa giáo văn xã, Công báo, Công TTĐT Chính phủ);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Y tế các Bộ, ngành;
- Công TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, KCB (03b), PC (02b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Văn Thuấn

PHỤ LỤC

MẪU BIÊN BẢN GIÁM ĐỊNH Y KHOA

(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2022/TT-BYT ngày / /2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

.....
**HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH
Y KHOA...**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GDYK-.⁴...

....., ngày ... tháng ... năm

BIÊN BẢN GIÁM ĐỊNH Y KHOA

Khám giám định:¹

Hội đồng Giám định y khoa²

Đã họp ngày: ... tháng năm để khám giám định đối với

Ông/Bà:

Ngày tháng năm sinh:

Nơi thường trú:

CMND/CCCD:³..... Ngày.../.../..... Nơi cấp:

Số sổ BHXH (nếu có):

Khám giám định theo đề nghị/giới thiệu của

Ảnh 4x6

Giấy giới thiệu/văn bản đề nghị số: ngày... tháng.... năm.... (nếu có)

Đối tượng khám giám định:⁴

Nội dung cần giám định

Đang hưởng chế độ (nếu có)⁵..... tỷ lệ TTCT (nếu có)%

KẾT QUẢ KHÁM HIỆN TẠI

- Tiền sử

- Kết quả khám hiện tại

KẾT LUẬN

Căn cứ Thông tư số⁶..... ngày..... tháng..... năm.....

Hội đồng Giám định Y khoa²kết luận:

Ông (bà):

Được xác định:⁷

Tỷ lệ tổn thương cơ thể là:⁸...%; (ghi bằng chữ%)

Tổng hợp với tỷ lệ % TTCT đã có thì tỷ lệ % TTCT là: ...⁹... % (ghi bằng chữ từng số)

Đề nghị

ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

(Ký, họ tên)

T/M HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH¹⁰

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Ghi rõ: Khám giám định lần đầu/khám lại/khám phúc quyết (vượt khả năng chuyên môn, đối tượng không đồng ý, theo đề nghị của cơ quan QLNN/khám phúc quyết lần cuối...).

² Tên Hội đồng GDYK tổ chức cuộc họp.

³ Trường hợp chưa có CMND/Thẻ căn cước thì ghi giấy tờ tùy thân hợp lệ khác (Hộ chiếu Giấy khai sinh, giấy xác nhận của công an cấp xã nơi ĐTGD cư trú kèm theo ảnh của ĐTGD có đóng dấu giáp lai trên ảnh trong thời gian 6 tháng).

⁴ Ghi rõ đối tượng khám giám định (ví dụ: Thương binh (TB), Bệnh binh (BB), Chất độc hóa học (CĐHH)...)

⁵ Ghi rõ chế độ đang hưởng (theo giấy giới thiệu).

⁶ Ghi tên văn bản QPPL làm căn cứ khám giám định phù hợp với đối tượng giám định.

⁷ Ghi rõ kết luận theo yêu cầu giám định của tổ chức, cá nhân (ví dụ đối với khám giám định người khuyết tật thì trong phần này ghi dạng tật và mức độ khuyết tật).

⁸ Tùy theo yêu cầu và mục đích giám định thì ghi kết luận theo mục 7 hoặc (và) mục 8.

⁹ Chỉ ghi trong trường hợp khám giám định tổng hợp.

¹⁰ Trường hợp Phó Chủ tịch HĐ được Chủ tịch HĐ ủy quyền chủ trì phiên họp kết luận của Hội đồng thì ký thay Chủ tịch Hội đồng tại ô (10): “KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG - PHÓ CHỦ TỊCH”.

